

Số: -CTr/ĐU

Thủy Nguyên, ngày tháng 4 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**

**Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026
của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô
hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn
thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07-NQ/TU).

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình hành động thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời, thống nhất và hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thành phố về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn phù hợp với thực tiễn của địa phương.

3. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân, vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội đối với việc thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

4. Việc triển khai chương trình hành động phải được thực hiện đồng bộ từ phường đến cơ sở tổ dân phố; trong đó, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và lộ trình thực hiện của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, bố trí nguồn lực thực hiện có hiệu quả, gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình hành động.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung

Kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, hiệu quả, bảo đảm an ninh lương thực, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo quy mô sản xuất hàng hóa nông sản; hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiện đại, sản xuất gắn kết chặt chẽ với chế biến, thị trường trong nước; phát triển sản xuất nông nghiệp gắn kết với du lịch và các ngành kinh tế khác.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

Diện tích đất được tích tụ, tập trung cho sản xuất trồng trọt.

Diện tích sản xuất trồng trọt theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ đạt tỷ lệ từ 20% trở lên.

Diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, bán thâm canh và ứng dụng công nghệ cao đảm bảo ổn định.

Có sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

Có doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước.

4. Nhiệm vụ

4.1. Tổ chức các khu, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn

- Thu hút đầu tư xây dựng khu sản xuất, nuôi trồng thủy sản tập trung quy mô lớn: Thực hiện tốt công tác quy hoạch và khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các khu sản xuất và nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn phường theo hình thức dự án trực tiếp sản xuất, nuôi trồng thủy sản tập trung bảo đảm theo quy định.

- Tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn:

Trồng trọt: Duy trì hiệu quả sản xuất các vùng sản xuất hàng hóa trồng trọt tập trung hiện có. Trong các vùng tập trung, tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo mô hình trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp; quy mô tối thiểu 05 ha/mô hình đối với lúa, rau, màu và 03 ha/mô hình đối với hoa, cây cảnh, cây ăn quả.

Lâm nghiệp: Quản lý tốt 123,07 ha đất rừng phòng hộ. Phát triển sản xuất lâm nghiệp hiệu quả, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng; nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất đối với rừng trồng; đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng và dịch vụ môi trường rừng.

Nuôi trồng thủy sản: Duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất vùng nuôi trồng thủy sản, diện tích 500 ha, tập trung các vùng nuôi nước lợ. Trong các vùng sản xuất, tổ chức nuôi thủy sản thâm canh, bán thâm canh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, cơ giới hóa.

Nghiên cứu, xây dựng đề án về phát triển nuôi trồng thủy sản trên sông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Phát triển sản xuất thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong khai thác, chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản.

4.2. Phát triển thị trường nông sản

Sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của phường hiện diện trong hệ thống phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích...), điểm du lịch trên địa bàn thành phố và hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước.

4.3. Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch

Tổ chức không gian phát triển du lịch nông nghiệp tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn phường. Phát triển hệ thống điểm du lịch gắn với nông nghiệp, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm trong nông nghiệp. Phát triển hàng hóa nông nghiệp, sản phẩm OCOP phục vụ tiêu dùng du lịch. Tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch bảo đảm có sự tham gia, chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan, nhất là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

4.4. Khai thác hiệu quả quỹ đất nông nghiệp

Về quản lý nhà nước: Kịp thời, chủ động triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, phù hợp với thực tiễn để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất nông nghiệp bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng quy định, nhất là công tác thu hồi đất không canh tác để hạn chế tình trạng bỏ ruộng không canh tác gây lãng phí đất đai.

Tập trung, tích tụ đất nông nghiệp: Đẩy mạnh tập trung, tích tụ đất nông nghiệp cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo quy định. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp thực hiện tập trung, tích tụ đất nông nghiệp bằng các phương thức phù hợp. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia và hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, đồng thời bảo đảm quyền lợi cho các bên liên quan đến tập trung, tích tụ đất nông nghiệp.

4.5. Cơ chế, chính sách

Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách của Trung ương, thành phố cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách cho phát

triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi ngoài ngân sách để đầu tư sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản.

4.6. Kết cấu hạ tầng

Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, vùng sản xuất hàng hóa tập trung (giao thông, điện, cấp và thoát nước, xử lý chất thải và các công trình dùng chung khác). Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước để đầu tư, nâng cấp hạ tầng các khu, vùng sản xuất quy mô lớn phục vụ xuất khẩu, sản xuất sản phẩm chủ lực. Khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng để trực tiếp sản xuất hoặc cho thuê lại theo quy định. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.

4.7. Khoa học công nghệ và khuyến nông

Phát triển sản xuất tuần hoàn, sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, GAP, hala; giảm phát thải khí nhà kính; tăng cường áp dụng để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu của sản xuất, chế biến nông sản. Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong nông nghiệp, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường và tái sử dụng phụ phẩm. Quản lý cơ sở dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, chế biến và bảo quản nông sản đáp ứng các yêu cầu của thị trường. Xây dựng chương trình khuyến nông phù hợp để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, xã hội hóa hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.

4.8. Thu hút đầu tư

Ưu tiên các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nhất là đầu tư thực hiện các dự án khu nuôi, trồng, sản xuất, chế biến; xây dựng mô hình nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn. Chủ động tham mưu, hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch ổn định đất sản xuất, đơn giản hóa thủ tục hành chính... để hỗ trợ tối đa cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận đất đai, nguồn vốn và môi trường thuận lợi để đầu tư sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

4.9. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm

Phát triển các loại hình kinh tế trong nông nghiệp: Kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp để trở thành nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Tiếp tục đổi mới, phát triển hợp tác xã trở thành nhân tố kinh tế quan trọng trong liên kết, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị nông sản, đặc biệt là doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ

trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp. Lựa chọn các doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực để dẫn dắt chuỗi liên kết vận hành thông suốt, hiệu quả. Tổ chức giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định.

4.10. Phát triển nguồn nhân lực

Ưu tiên hỗ trợ đào tạo lao động sản xuất các ngành hàng chủ lực, trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, trọng điểm, các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị cơ sở sản xuất, kiến thức thị trường và marketing sản phẩm nông nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức và thực hiện chương trình khởi nghiệp cho các chủ cơ sở. Tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng lao động phải dựa trên nhu cầu thực tế, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, thực hiện xã hội hóa hoạt động đào tạo.

4.11. Chủ động hợp tác trong nước

Tăng cường hợp tác với các địa phương khác để thúc đẩy mở rộng liên kết vùng, hỗ trợ phát triển sản xuất và mở rộng thị trường nông sản. Hợp tác với các viện, trường đại học để đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

4.12. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, Đảng uỷ, chính quyền; nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp

Các cấp uỷ, Đảng uỷ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đúng và đầy đủ tinh thần của Nghị quyết số 07-NQ/TU. Quá trình thực hiện phải thống nhất và tập trung cao sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, thuyết phục, làm cho Nhân dân hiểu rõ việc chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp, từ sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành về nông nghiệp. Phân công rõ trách nhiệm quản lý và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở cơ sở đáp ứng được yêu cầu cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn mới.

III. NỘI DUNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với việc thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Quán triệt sâu sắc các quan điểm thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Phân công, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

Tiếp tục thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, nhất là ở các tổ dân phố có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, thực hiện thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực hiện các cơ chế, chính sách về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Chỉ đạo rà soát và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách lĩnh vực thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn theo hướng khắc phục các chồng chéo, xung đột, bổ sung các quy định mới bảo đảm sự thống nhất, phù hợp, khả thi nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn phường; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn; chủ động bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, phương án thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn phù hợp với thực tiễn của phường.

Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép nội dung thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường theo hướng kết hợp đa mục tiêu phù hợp với đặc điểm của phường.

Chỉ đạo rà soát, đề xuất bổ sung quy định bảo đảm yêu cầu thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư; công trình, dự án chưa hoàn thiện; công trình thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn; khuyến khích nguồn lực xã hội hóa để chủ động thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

Hằng năm, chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, sử dụng dự phòng ngân sách thường, ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Rà soát, đề xuất thành phố đầu tư cho thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn phường.

4. Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Tập trung chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng, cơ quan, đơn vị, cá nhân theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện tốt việc thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị, cá nhân gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

5. Phát triển khoa học công nghệ về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, coi đây là giải pháp then chốt, đột phá. Tăng cường triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

6. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn

Đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các tổ dân phố, khu dân cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân phường xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ để thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn.

2. Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện hiệu quả, đầy đủ các nhiệm vụ trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn; chỉ đạo thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn đảm bảo các mục tiêu, nội dung Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình hành động này. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích; kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu phòng, cơ quan, đơn vị để xảy ra khuyết điểm, vi phạm trong thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn tới cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, Nhân dân nắm bắt và thực hiện; phát huy vai trò nòng cốt trong vận động Nhân dân chủ động, tích cực tham gia xây dựng cộng đồng, xã hội bền vững.

4. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình hành động này.

5. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình từng khu vực, đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình hành động này; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- HĐND, UBND phường;
- UB MTTQ VN phường;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy;
- ĐU Công an phường;
- ĐU Ban chỉ huy QS phường;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu: VPĐU.

TM/BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phạm Hưng Hùng